PHÂN TÍCH
ĐOẠN VĂN

Cô Phan Thị Xuân Reo

NỘI DUNG

I KIỂU BÀI PHÂN TÍCH MỘT ĐOẠN VĂN

II KIẾN THỨC CƠ BẢN "VỢ CHỒNG A PHỦ"

III PHÂN TÍCH MẪU – RÚT KINH NGHIỆM

IV LUYỆN TẬP

Về Tây Bắc

KHỞI ĐỘNG

Câu 1: Tác giả Tô Hoài đoạt giải nhất Tiểu thuyết của Hội Văn nghệ Việt Nam năm 1956 với tác phẩm nào?

A. Truyện Tây Bắc

B. Tiểu thuyết Quê nhà

C. Tiểu thuyết Miền Tây

D. Ba người khác

Đáp án: A

Câu 2: Vợ chồng A Phủ được sáng tác năm bao nhiêu?

A. 1950

B. 1951

C. 1953

D. 1954

Đáp án: C

Câu 3: Chủ đề của tác phẩm là:

A. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của các dân tộc ít người ở Đông Bắc.

B. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của các dân tộc ít người ở Tây Bắc.

C. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của các dân tộc ít người ở Tây Nguyên.

D. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của đồng bào miền xuôi.

Đáp án: B

Câu 4: Mị trở thành con dâu gạt nợ nhà Thống Lí Pá Tra bởi món nợ:

A. Món nợ của cha Mị uống rượu.

B. Món nợ truyền kiếp từ khi ba Mị cưới mẹ Mị.

C. Nhà Mị nghèo quá phải vay nợ lúc đói.

D. Mị vay nợ để lo cho cha sau khi mẹ của Mị mất.

Đáp án: B

Câu 5: Sống trong nhà thống lí Pá Tra, Mị có thân phận tủi nhục, thấp hèn. Tô Hoài đã so sánh thân phận của Mị với:

A. Con trâu

B. Con ngựa

C. Con rùa

D. Cả ba đáp án trên

Đáp án: D

Câu 6. Trong truyện "Vợ Chồng A Phủ" hình ảnh "nắm lá ngón" được nhắc đến mấy lần?

A. Một lần

B. Hai lần

C. Ba lần

D. Bốn lần

Đáp án: C

Câu 7. Ý nghĩa của hình ảnh: "Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ, một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết sương hay là nắng" được Tô Hoài miêu tả là:

A. Qua không gian sống để tô đậm nỗi khổ của nhân vật.

B. Lên án sự đối xử tàn nhẫn của nhà thống lí đối với Mị.

C. Cho thấy Mị hoàn toàn mất tự do và mất dần ý thức của con người.

D. Cho thấy Mị không hề hưởng một chút gì hạnh phúc.

Đáp án: C

Câu 8: Chi tiết nào sau đây thể hiện sự phản khảng đầu tiên của Mị khi trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí?

A. Có đến hàng mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc.

B. Mị trốn về nhà, cầm theo một nắm lá ngón.

C. Càng ngày Mị càng không nói, Mị lầm lũi như con rùa nuôi trong xó cửa.

D. Đáp án A và B

Đáp án: D

Câu 9: Yếu tố nào tác động đến sự hồi sinh của Mị?

A. Cảnh sắc của Hồng Ngài trong những ngày xuân.

B. Men rượu.

C. Tiếng sáo.

D. Tất cả các đáp án trên.

Đáp án: D

Câu 10: Dấu hiệu đầu tiên của việc sức sống tiềm tàng, sức phản kháng trỗi dậy của Mị trong đêm tình mùa xuân thể hiện qua việc:

A. Mị nhớ lại quá khứ, nhớ về hạnh phúc ngắn ngủi trong cuộc đời tuổi trẻ của mình.

B. Mị sắn một miếng mỡ bỏ thêm vào đĩa dầu để thắp sáng căn buồng phòng Mị.

C. Mị lấy váy hoa mặc, Mị muốn đi chơi.

D. Tất cả các đáp án trên.

Đáp án: A

Câu 11: Tác nhân nào đã đánh thức lòng yêu thương của Mị, dẫn đến hành động cắt dây trói cứa A Phủ trong đêm mùa Đông?

A. Cảnh A Phủ bị trói đứng.

B. Giọt nước mắt của A Phủ.

C. Cả hai đáp án trên đều đúng.

D. Cả hai đáp án trên đều sai.

Đáp án: B

Câu 12. Điểm giống nhau giữa nhân vật Mị và A Phủ mà tác giả muốn đề cao là:

A. Cả hai nhân vật đều có tinh thần yêu tự do.

B. Cả hai nhân vật đều có sức phản kháng mãnh liệt.

C. Cả hai đáp án trên đều đúng.

D. Cả hai đáp án trên đều sai.

Đáp án: C

Phân tích một đoạn văn

KIỂU BÀI

1. Yêu cầu cần đạt:

- Đảm bảo cấu **trúc bài** văn 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.
- Xác định đúng **vấn đề nghị luận**.
- Chia vấn đề thành các **luận điểm** phù hợp.
- Sáng tạo: trong **so sánh liên hệ**, diễn đạt độc đáo, suy nghĩ riêng ...
- Đảm bảo **chính tả**, dùng từ, đặt câu...

Phân tích một đoạn văn

KIỂU BÀI

2. Bố cục

a.Mở bài: dẫn dắt, giới thiệu tên tác giả, tác phẩm, nêu **vấn đề**, giới hạn phạm vi **đoạn trích**…

b.Thân bài:

- **Khái quát:** Giới thiệu khái quát **tác giả** (đặc điểm nổi bật, phong cách sáng tác), **tác phẩm** (hoàn cảnh sáng tác), ý nghĩa nhan đề, tóm tắt , giới thiệu nhân vật…
- **Phân tích:** Phân tích nội dung, nghệ thuật của đoạn trích thành 2-3 **luận điểm**, có kết hợp lí lẽ, dẫn chứng làm rõ cho luận điểm.
- **Nghệ thuật**: Tổng hợp lại những thành công về nghệ thuật trong đoạn trích (giọng văn, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật …)
- **Nhận xét:** phong cách , quan điểm, nghệ thuật …của tác giả qua đoạn trích.

c.Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề, nhận xét, cảm nghĩ của người viết.

Vợ chồng A Phủ

-TÔ HOÀI -

ÔN TẬP

**** Phong cách nghệ thuật:***

- Nhà văn đa phong cách, thể loại nào cũng để lại dấu ấn riêng.
- Văn phong điềm đạm, giản dị, trong sáng, đầy cảm xúc và nhiều tính triết lí.
- Sức sáng tạo dồi dào và thường được biết đến là nhà văn của sự thật đời thường, thật hơn cả con người thật => nhà văn tả "chân".
- Lối trần thuật hóm hỉnh, lôi cuốn mà tinh tế, sâu sắc.
- Có biệt tài trong xây dựng và miêu tả tâm lí nhân vật.
- Ông là nhà văn có nhiều am hiểu phong tục, tập quán của người dân miền núi.
- Tự nhận mình là người suốt đời đi "nhặt" chữ.

Nhà văn Tô Hoài

**** Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ***

- Vợ chồng A Phủ (1953) là một trong ba tác phẩm (Vợ chồng A Phủ, Mường Giơn và Cứu đất cứu mường) in trong tập Truyện Tây Bắc.

- Tác phẩm là kết quả của chuyến đi cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc năm 1952. Đây là chuyến đi thực tế dài tám tháng sống với đồng bào các dân tộc thiểu số từ khu du kích trên núi cao đến những bản làng mới giải phóng.

- Vợ chồng A Phủ gồm có hai phần, phần đầu viết về cuộc đời của Mị và A Phủ ở Hồng Ngài, phần sau viết về cuộc sống nên vợ nên chồng, tham gia cách mạng của Mị và A Phủ ở Phiềng Sa. Đoạn trích là phần đầu của truyện ngắn.

Mị - con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra

**** Tóm tắt***

- Tác phẩm kể về cuộc đời của đôi trai gái người Mèo là Mị và A Phủ. Mị là một cô gái trẻ, đẹp. Cô bị bắt làm vợ A Sử - con trai thống lý Pá Tra để trừ một món nợ truyền kiếp của gia đình. Lúc đầu, suốt mấy tháng ròng, đêm nào Mị cũng khóc, Mị định ăn lá ngón tự tử nhưng vì thương cha nên Mị không thể chết. Mị đành sống tiếp những ngày tủi cực trong nhà thống lí. Mị làm việc quần quật khổ hơn trâu ngựa và lúc nào cũng "lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa".
- Mùa xuân đến, khi nghe tiếng sáo gọi bạn tình thiết tha Mị nhớ lại mình còn trẻ, Mị muốn đi chơi nhưng A Sử bắt gặp và trói đứng Mị trong buồng tối.

**** Tóm tắt***

- A Phủ là một chàng trai nghèo mồ côi, khoẻ mạnh, lao động giỏi. Vì đánh lại A Sử nên bị bắt, bị đánh đập, phạt vạ rồi trở thành đầy tớ không công cho nhà thống lí. Một lần, do để hổ vồ mất một con bò khi đi chăn bò ngoài bìa rừng nên A Phủ đã bị thống lí trói đứng ở góc nhà. Lúc đầu, nhìn cảnh tượng ấy, Mị thản nhiên nhưng rồi lòng thương người cùng sự đồng cảm trỗi dậy, Mị cắt dây cởi trói cho A Phủ rồi theo A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài…

*** Chủ đề**

- Tác phẩm đặt ra vấn đề số phận con người - những con người dưới đáy xã hội - những con người bị tước đoạt hết tài sản, bị bóc lột sức lao động và bị xúc phạm nặng nề về nhân phẩm.
- Giải quyết vấn đề số phận con người, Tô Hoài đã thức tỉnh họ, đưa họ đến với cách mạng và cho họ một cuộc sống mới.

*** Nhân vật Mị : kiểu nhân vật tâm lí**

- Lai lịch: con nhà nông dân nghèo
- Tính cách: xinh đẹp, giỏi giang, mạnh mẽ, cá tính, yêu tự do, ...
- Thân phận: con dâu gạt nợ, bị bóc lột, chịu nhiều tủi cực...
- Sức sống – sức phản kháng mạnh mẽ (bốn lần phán kháng)
- Nhân vật tiêu biểu cho số phân và phẩm chất của con người Tây Bắc. Từ trong tăm tối, đói khổ, áp bức họ tự vùng lên vươn tới ánh sáng của tự do, của cách mạng.
- Nhân vật phản ánh hiện thực và nhân đạo mới mẻ của tác phẩm.

*** Nhân vật A Phủ : kiểu nhân vật hành động**

- Lai lịch: mồ côi, nghèo khó
- Tính cách: ngang tàng, bất khuất, giỏi giang, mạnh mẽ, yêu tự do...
- Thân phận: đi ở không công, nô lệ nhà thống lí Pá Tra, bị bóc lột dã man, ...
- Sức sống tiềm tàng – mạnh mẽ: bỏ trốn, đánh con quan, đòi đi bắt hổ...
- Nhân vật tiêu biểu cho người lao động miền núi bị áp bức, bóc lột và con đường tự đấu tranh, tìm đến tự do.
- Nhân vật góp phần phản ánh hiện thực và thể hiện cái nhìn nhân đạo của nhà văn.

*** Giá trị hiện thực**

- Truyện miêu tả chân thực số phận nô lệ cực khổ của người dân lao động nghèo Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn cường quyền phong kiến miền núi
- Truyện phơi bày bản chất tàn bạo của giai cấp phong kiến thống trị ở miền núi, các tập tục lạc hậu: cúng trình ma, tục bắt vợ ...

- Truyện đã tái hiện một cách sống động vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi Tây Bắc.

*** Giá trị nhân đạo**

- Truyện thể hiện lòng yêu thương, sự đồng cảm sâu sắc với thân phận đau khổ của người lao động nghèo miền núi.
- - Phê phán quyết liệt những thế lực chà đạp con người.
- Truyện khẳng định niềm tin vào vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt và khát vọng hạnh phúc cháy bỏng của con người. Dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt đến mức nào, con người cũng không mất đi khát vọng sống tự do và hạnh phúc.
- Thông qua câu chuyện, nhà văn đã chỉ ra cho người dân miền núi Tây Bắc nói riêng, những số phận khổ đau nói chung con đường tự giải thoát khỏi những bất công, con đường làm chủ vận mệnh của mình.

❖ Đặc sắc nghệ thuật

*** Nghệ thuật kể chuyện**

- Cách giới thiệu nhân vật đầy bất ngờ, tự nhiên mà ấn tượng. Cách dẫn dắt tình tiết khéo làm cho mạch truyện phát triển và vận động liên tục, biến đổi hấp dẫn mà không rối, không trùng lặp.

- Ngôn ngữ kể chuyện sinh động, chọn lọc và sáng tạo, lối văn giàu tính tạo hình thấm đẫm chất thơ.

*** Nghệ thuật miêu tả tâm lý và phát triển tính cách nhân vật**

- Nhà văn ít tả hành động mà chủ yếu khắc họa tâm tư, nhiều khi mới chỉ là các ý nghĩ chập chờn trong tiềm thức nhân vật.

❖ **Đặc sắc nghệ thuật**

- **Nghệ thuật tả cảnh**

- Cảnh thiên nhiên thơ mộng được miêu tả bằng ngôn ngữ giàu chất thơ và chất tạo hình (cảnh mùa xuân về trên núi Hồng Ngài).

- Cảnh miền núi với những nét sinh hoạt phong tục riêng, sinh động (Cảnh đêm tình mùa xuân, cảnh cúng trình ma, cảnh xử kiện).

PHÂN TÍCH

PHÂN TÍCH MẪU

RÚT KINH NGHIỆM

Đề bài:

Hồng Ngài năm ấy ăn tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội. Nhưng trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã được phơi ra mỏm đá, xoè như con bướm sặc sỡ. Đám trẻ đợi tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà. Ngoài đầu núi, đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mỵ nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi:

[...] Ngày tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt đấy nhìn người nhảy đồng, người hát. Nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước, tai văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân đến, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, cứ ngày đêm thổi sáo đi theo Mỵ hết núi này sang núi khác.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả, Mị không biết. Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy. Nhưng Mị không bước ra đường. Mỵ từ từ vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm, Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi Tết. Huống chi A Sử với Mị không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt
Em không yêu, quả pao rơi rồi...

Lúc ấy, A Sử vừa ở đâu về, lại sửa soạn đi chơi. A Sử thay áo mới, khoác thêm vòng bạc vào cổ rồi bịt cái khăn trằng lên đầu. Có khi nó đi mấy ngày mấy đêm. Nó còn đương rình bắt nhiều người con gái nữa về làm vợ. Cũng chẳng bao giờ Mị nói gì.

Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ông mỡ, sắn một miếng, bỏ thêm voà đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi. Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc. Mị với tay lấy cái váy hoa vắt phía trong vách. A Sử sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. A Sử nhìn quanh thấy Mị rút thêm cái áo.

A Sử hỏi:

- Mày muốn đi chơi à?

Mỵ không nói. A Sử cũng không hỏi thêm. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói tay Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xoã xuống. A Sử quấn luôn tóc lên cột. Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong. A Sử thắt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi phẩy tay tắt đèn, đi ra khép cửa buồng lại.

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn. Mị vẫn nghe thấy tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. "Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào!".”Mị vùng bước đi. Nhưng chân tay đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

(Trích, *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài)

Phân tích nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân qua đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn.

I. Mở bài

Là một nhà văn am hiểu sâu sắc con người và thiên nhiên Tây Bắc, Tô Hoài dành hẳn một tập truyện gồm ba tác phẩm viết về vùng đất xinh đẹp và con người mạnh mẽ nơi đây. Và tất cả tình thương mến ông dành cho con người Tây Bắc ấy hiện rõ nhất trong nhân vật Mị trong Vợ chồng A Phủ với bút pháp miêu tả tâm lí nhân vật tài tinh, Tô Hoài đã cho thấy vẻ đẹp và sức sống tiềm tang mạnh mẽ của Mị hồi sinh như thế nào trong đêm tình mùa xuân.

II. Thân bài:

1. Khái quát

Vợ chồng A Phủ (1953) là một trong ba tác phẩm (Vợ chồng A Phủ, Mường Giơn và Cứu đất cứu mường) in trong tập Truyện Tây Bắc. Tác phẩm là kết quả của chuyến đi cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc năm 1952. Đây là chuyến đi thực tế dài tám tháng sống với đồng bào các dân tộc thiểu số từ khu du kích trên núi cao đến những bản làng mới giải phóng của nhà văn. Tô Hoài đã kể lại rằng: "*Cái kết quả lớn nhất và trước nhất của chuyến đi tám tháng ấy là đất nước và con người miền Tây đã để thương, để nhớ trong tôi nhiều quá, tôi không thể bao giờ quên. Tôi không thể bao giờ quên được lúc vợ chồng A Phủ tiễn tôi ra khỏi hốc núi làng Tà Sùa rồi cùng vẫy tay gọi theo: Chéo lù! Chéo lù!*".

Tác phẩm đặt ra vấn đề số phận con người - những con người dưới đáy xã hội - những con người bị tước đoạt hết tài sản, bị bóc lột sức lao động và bị xúc phạm nặng nề về nhân phẩm. Giải quyết vấn đề số phận con người, Tô Hoài đã thức tỉnh họ, đưa họ đến với cách mạng và cho họ một cuộc sống mới. "Vợ chồng A Phủ" gồm có hai phần, phần đầu viết về cuộc đời của Mị và A Phủ ở Hồng Ngài, phần sau viết về cuộc sống nên vợ nên chồng, tham gia cách mạng của Mị và A Phủ ở Phiềng Sa. Đoạn trích là phần đầu của truyện ngắn.

- Tóm tắt

Mị là một cô gái trẻ, đẹp. Cô bị bắt làm vợ A Sử - con trai thống lý Pá Tra để trừ một món nợ truyền kiếp của gia đình. Lúc đầu, suốt mấy tháng ròng, đêm nào Mị cũng khóc, Mị định ăn lá ngón tự tử nhưng vì thương cha nên Mị không thể chết. Mị đành sống tiếp những ngày tủi cực trong nhà thống lí. Mị làm việc quần quật khổ hơn trâu ngựa và lúc nào cũng "lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa". Những tưởng Mị đã chai sạn và sống vô hồn đến vậy nhưng mùa xuân đến, khi nghe tiếng sáo gọi bạn tình thiết tha Mị nhớ lại mình còn trẻ, Mị đã hồi sinh.

2. Phân tích

- *Luận điểm 1: Khung cảnh mùa xuân ở vùng cao:*

- Mùa đông năm ấy "*gió và rét dữ dội".* Nhưng mùa xuân vẫn cứ đến ở Hồng Ngài: "*Trẻ con đi hái bí đỏ, cỏ gianh vàng ửng, những chiếc váy hoa được đem ra phơi*…". Như một niềm mong đợi, vui sướng khi ngày tết người nghèo cơ cực mấy ai cũng được đi chơi.
- Ở mỗi đầu làng, trai gái, trẻ con tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn và nhảy. Những đêm tình mùa xuân đang tới, vang trong đêm là tiếng sáo vọng lại, tiếng sáo rủ bạn đi chơi.

→ *Vẻ đẹp gợi cảm của không khí ngày xuân cùng với lẽ sống phóng khoáng , tự do của người Mông trở thành mãnh lực tác động đến tâm hồn Mị, một tâm hồn đang khô héo.*

2. Phân tích

- *Luận điểm 2: Mị dần thoát khỏi trạng thái vô cảm bấy lâu:*

- Mị lắng nghe tiếng sáo bằng tâm trạng “thiết tha, bồi hồi”. Cảm giác nhớ nhung da diết về kỉ niệm của quá khứ và cảm giác rạo rực, xao xuyến của hiện tại.

- Mị nhẩm thầm bài hát của người đang thổi sáo:
“Mày có con trai con gái rồi
Mày đi làm nương
Ta không có con trai con gái
Ta đi tìm người yêu”.
+ Khát vọng tìm đến tình yêu, hạnh phúc của lời bài hát như đánh thức niềm khát khao cuộc sống tự do, hạnh phúc bị chôn vùi đã lâu trong tiềm thức Mị.
- Mị lén lấy hũ rượu “cứ uống ực từng bát”. Cách uống đầy tâm trạng. Mị uống như thể nuốt những đắng cay của phần đời đã qua và đang uống cho cả những khát khao cho phần đời sắp tới.
- Mị lắng nghe tiếng sáo gọi bạn, Mị “uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo”. Mị sống lại những kí ức đẹp thời thiếu nữ, Mị thổi sáo giỏi, có biết bao nhiêu người mê, đi theo Mị.
- Sức sống trong Mị bắt đầu hồi sinh “Mị thấy phơi phới trở lại”, trong lòng đột nhiên vui sướng. Mị ý thức mình còn rất trẻ. Mị muốn được đi chơi. Chính tiếng sáo đã làm sống dậy cái sức sống ẩn tàng trong cơ thể trẻ trung và tâm hồn vốn ham sống của Mị.

2. Phân tích

- *Luận điểm 3: Mị dần thức tỉnh và nhận thức bản thân:*

- Nhưng lúc này, Mị cảm nhận sâu sắc nỗi tủi nhục của mình vì biết chồng Mị không đời nào cho Mị đi chơi tết. Mị chỉ muốn ăn lá ngón để chết ngay. Đây là một biểu hiện của một tâm hồn đang sống lại, tỉnh táo để nhận ra và thấm thía nỗi đau bị tước đoạt quyền được sống.
- Tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lơ lững bay ngoài đường, kéo Mị trở về nỗi khát khao tự do, hạnh phúc. Mị thắp đèn cho căn buồng sáng lên, Mị quấn lại tóc, định mặc cả váy hoa để đi chơi. Khát vọng tự do trỗi dậy mãnh liệt khiến Mị bất chấp thực tại khổ đau.
- Bị A Sử trói nghiến vào cột nhà, Mị không phản ứng vì lúc này tâm hồn Mị vẫn miên man theo tiếng sáo. Nỗi đam mê cuộc sống trỗi dậy mãnh liệt khiến Mị không còn cảm giác thể xác đau đớn.
- Mị không còn nghe tiếng sáo nữa. Mị thổn thức khóc cho thân phận "*mình không bằng con ngựa*". Mị nhớ về câu chuyện một người vợ bị chồng trói đến chết. Mị sợ chết. Sợ chết có nghĩa là không muốn chết. Mị vẫn rất ham sống và muốn sống.

→ *Tiếng sáo chính là âm thanh của tình yêu, tự do, hạnh phúc. Tiếng sáo gợi kỉ niệm quá khứ, đánh thức sức sống tiềm ẩn trong tâm hồn Mị.*

=> **Nhà văn đã sử dụng bút pháp tương phản giữa hoàn cảnh tù túng, khắc nghiệt với lòng người tha thiết cuộc sống tự do để khẳng định: Sức sống của con người rất kì diệu. Dù bị đè nén, vùi dập tới đâu cũng không thể hủy diệt**

3. Nhận xét

Bằng bút pháp cá thể hóa, và miêu tả nội tâm nhân vật sâu sắc, tinh tế, sự đồng cảm và yêu thương, trân trọng, nhà văn đã xây dựng nên nhân vật đại diện cho những con người có phẩm chất tốt đẹp nhưng phải chịu số phận bất hạnh, đau khổ. Mị tiêu biểu cho kiểu nhân vật tâm trạng. Nhà văn khéo léo phát họa bức tranh thiên nhiên Tây Bắc tuyệt đẹp làm nền cho Mị và dẫn dắt sự hồi sinh trong tâm hồn của Mị: *"gió thổi vào gianh vàng ửng", "trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xòe như con bướm sặc sỡ"*. Đây là những chi tiết nghệ thuật giàu tính tạo hình. Cùng với đó là các phong tục, tập quán ngày Tết được hiện lên độc đáo, ấn tượng.

Truyện được kể theo ngôi thứ ba, điểm nhìn trần thuật có sự thay đổi từ điểm nhìn của người đi xa về đến điểm nhìn của người trong cuộc nên vừa mang tính khách quan lại vừa chứa chan sự cảm thông với nhân vật. Ngoài ra, Tô Hoài còn xây dựng những chi tiết giàu sức gợi và ý nghĩa như chi tiết tiếng sáo, hơi rượu, ngọn nến ,... Ngôn ngữ văn xuôi đậm chất thơ cũng là một yếu tố quan trọng tạo nên sức hấp dẫn của đoạn trích, cũng là của tác phẩm.

III. Kết bài

Thành công của nhà văn Tô Hoài trong đoạn trích là đã khắc hoạ một nhân vật sống chủ yếu bằng tâm trạng, với tâm trạng. Cả đêm mùa xuân, Mị hành động rất ít, nhưng người đọc vẫn thực sự tập trung theo dõi con đường đang từ cõi âm u mơ hồ trở về với bản chất thật, sống thật của Mị. Không gian, thời gian, giọng kể của tác giả theo một tiết tấu của chính tâm trạng ấy. Hẳn Tô Hoài đã đặt cả tấm lòng của mình vào tâm trạng của Mị, để người đọc dõi theo tâm trạng ấy, khi tha thiết, khi nghẹn ngào xót xa. Qua đó, người đọc thật sự ngưỡng mộ tài nghệ đặc biệt trong thấu hiểu và miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc của nhà văn.

Bảng kiểm

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Kĩ năng	*a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* *Mở bài* nêu được vấn đề nghị luận; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Cảm nhận về nhân vật Mị trong đoạn trích và nhận xét ngắn gọn nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật.	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
Nội dung	Mở bài: dẫn dắt, đặt vấn đề và phạm vi đoạn trích	
	Thân bài: - Khái quát - Phân tích thành luận điểm hợp lí ,đưa dẫn chứng , phân tích dẫn chứng và đánh giá nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, câu văn, giọng kể, thời gian, không gian nghệ thuật, biện pháp tu từ…) - Nhận xét nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật	
	Kết bài : Khẳng định lại vấn đề	
Chính tả - sáng tạo	*d. Chính tả, dùng từ, đặt câu* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. *e. Sáng tạo* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	

LUYỆN TẬP

Đọc – hiểu

Đề 1: Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi sau: *Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ...Trong nhà tối bưng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rắn thở, không biết mê hay tỉnh.Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khuỵu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.* *Mị đứng lặng trong bóng tối.* *Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy xuống tới lưng dốc.* (Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài)	**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào? **Câu 2.** Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì? **Câu 3.** Các từ láy: rón rén, hốt hoảng, thì thào đạt hiệu quả nghệ thuật như thế nào khi diễn tả quá trình Mị cởi trói cho A Phủ? **Câu 4.** Từ văn bản, viết một đoạn văn ngắn (7-10 dòng) bày tỏ suy nghĩ về tình yêu thương con người của tuổi trẻ hôm nay.

Gợi ý:

Câu 1: Tự sự

Câu 2: Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản: Thể hiện tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cởi trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

Câu 3: Các từ láy: rón rén, hốt hoảng, thì thào đạt hiệu quả nghệ thuật diễn tả tâm trạng và hành động của Mị khi cởi trói cho A Phủ. Nó chứng tỏ tâm trạng lo sợ và hành động nhẹ nhàng từ bước đi đến lời nói của Mị. Điều đó phù hợp với quá trình phát triển tính cách và tâm lí nhân vật Mị.

Gợi ý:

Câu 4: Đoạn văn đảm bảo các ý:

- Dẫn ý bằng tình thương của Mị dành cho A Phủ thông qua tâm trạng và hành động cởi trói.
- Hiểu thế nào là tình yêu thương con người nói chung và của tuổi trẻ hôm nay nói riêng?
- Ý nghĩa của tình yêu thương con người của tuổi trẻ?
- Phê phán thái độ thờ ơ, vô cảm, ích kỷ của một bộ phận thanh niên trong xã hội và hậu quả thái độ đó?
- Bài học nhận thức và hành động.

Đề 2: Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi: *Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên. Mị trở dậy thổi lửa, ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mị trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen. Thấy tình cảnh thế, Mị chợt nhớ đêm năm trước. A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Nó bắt mình chết cũng thôi. Nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Chỉ đêm mai là người ta chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân phận đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi, chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.* (*Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài)	**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên? **Câu 2.** Xác định nội dung chính của đoạn trích trên? **Câu 3.** Tại sao Mị lại nghĩ *"Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ..."*? **Câu 4.** Chi tiết: *"Dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen"* thể hiện điều gì? Nêu cảm nhận về chi tiết đó?

Gợi ý:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính: tự sự.

Câu 2. Nội dung chính của đoạn trích: Tâm trạng của Mị trong đêm nhìn thấy giọt nước mắt A Phủ.

Câu 3. Vì Mị vốn là người có tấm lòng nhân hậu, khoảnh khắc nhìn thấy hàng nước mắt A Phủ đã thức tỉnh tâm hồn băng giá của Mị bấy lâu. Đó cũng thể hiện khát vọng sống của Mị.

Gợi ý:

Câu 4.

- Chi tiết “dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen” thể hiện nỗi đau khổ, tuyệt vọng của A Phủ.

- Cảm nhận về "một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại“.

- Sự xuất hiện của chi tiết: nằm ở cuối phần một của câu truyện trong một cuộc gặp gỡ đặc biệt giữa A Phủ và Mị.

Gợi ý:

Câu 4.

- Ý nghĩa: Dòng nước mắt trong hiện tại của A Phủ là hiện thân cho sự đau đớn và tuyệt vọng của một chàng trai vốn khỏe mạnh, giàu sức sống, yêu tự do bị đẩy đến đường cùng:

+ Lai lịch, phẩm chất tốt đẹp.

+ Vì đánh con quan nên bị biến thành kẻ ở trừ nợ, mất tự do.

+ Để mất bò nhà quan nên bị trói đứng, bị đánh đập, bỏ đói, đang cận kề cái chết.

=> Đằng sau dòng nước mắt kia là khao khát mãnh liệt về sự sống và tự do của con người khốn khổ.

Chúc các em học tốt!